

HƯỚNG DẪN KHAI THÁC DỮ LIỆU DÂN CƯ PHỤC VỤ XÁC NHẬN ĐIỆN ƯU TIÊN LIÊN QUAN TỚI NƠI THƯỜNG TRÚ

* Chức năng “**Khai thác thông tin thường trú**” cho phép Điểm tiếp nhận hồ sơ (TNHS) khai thác thông tin về nơi cư trú của công dân được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC) để kiểm tra, xác nhận cho:

(1) Các phiếu đăng ký có khăng định “**Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1**” hoặc “**Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn**” trên phiếu đăng ký dự thi (phục vụ xét tuyển sinh ĐH, CĐ)

(2) các hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp có điện xét tốt nghiệp là **D2-VS2** hoặc **D3-TS3**.

Bước 1: Điểm TNHS truy cập menu **Quản lý phiếu ĐK**Danh sách Phiếu ĐK, bấm chọn biểu tượng **Chi tiết phiếu đăng ký** tương ứng với học sinh cần tra cứu thông tin thường trú từ CSDLQGvDC.

STT	Số hồ sơ	Họ tên	CMND	Giới tính	MK	Cụm ĐK	Năm TN THPT	Mã tỉnh	Mã trường	Tên lớp 12	Trạng thái	Loại ĐK	Ngày cập nhật	Thao tác	Sửa CMND			
1										12A04	Đã duyệt thông tin xét tốt nghiệp	Trực tuyến	09-08-2023 11:43 AM					<input type="checkbox"/>
2										12A04	Đã duyệt thông tin xét tốt nghiệp	Trực tuyến	09-08-2023 11:42 AM					<input type="checkbox"/>

Bước 2: Trên form Chi tiết phiếu đăng ký, Điểm TNHS bấm nút **Khai thác thông tin thường trú**.

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

(Số phiếu:)

Số GD&ĐT

Trạng thái Đã duyệt thông tin xét tốt nghiệp

Sửa trạng thái Xóa phiếu Sửa thông tin phiếu Lịch sử thay đổi phiếu Xác thực thông tin thí sinh **Khai thác thông tin thường trú**

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Hộp thoại xác nhận cam kết về khai thác thông tin từ CSDLQGvDC sẽ hiển thị, Điểm TNHS bấm nút **Tiếp tục khai thác** để thực hiện tra cứu.

Xác nhận khai thác thông tin thường trú
✕

Tôi xin cam kết sử dụng đúng mục đích thông tin của công dân khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, và tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ thông tin cá nhân.

Tiếp tục khai thác
Hủy

Bước 3: Hệ thống sẽ kết nối và hiển thị thông tin chi tiết kết quả tra cứu được cung cấp từ CSDLQGvDC.

Tra cứu thông tin thường trú thí sinh
✕

Thông tin về công dân được cung cấp bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

1. Họ, tên đệm, tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Giới tính: Nữ
4. Số định danh cá nhân/CMND:
5. Dân tộc:
6. Tôn giáo:
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Nơi thường trú:
9. Nơi ở hiện tại:
10. Họ và tên chủ hộ:
11. Quan hệ với chủ hộ:
12. Số định danh của chủ hộ:
13. Thông tin biến động cư trú:

TT	Tên Tỉnh/thành	Tên Quận/huyện	Tên Xã/phường	Địa chỉ thường trú chi tiết	Ngày chuyển đến	Ngày chuyển đi	Ghi chú
1						Đến nay	Thường trú
2						24-12-2008	Nhập sinh

Tra cứu lại thông tin
In thông tin thường trú
Đóng

Bước 4: Điểm TNHS thực hiện bấm vào nút **In thông tin thường trú** để lưu lại file (định dạng PDF) và lưu hồ sơ.

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT
XÉT TUYỂN ĐH, CĐ NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 , ngày tháng năm 2023

PHIẾU KHAI THÁC THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

I. Thông tin người khai thác:

1. Tên tài khoản (trên Hệ thống Quản lý Thi): dtm_

2. Họ, chữ đệm và tên: - THPT

3. Đơn vị khai thác thông tin: - THPT1

4. Ngày, giờ khai thác thông tin: 07:17:52

5. Mã yêu cầu: TT01234567891011121314151617181920

II. Thông tin về công dân được cung cấp bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

1. Họ, chữ đệm và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh: /2005 3. Giới tính: Nữ

4. Số định danh cá nhân/CMND: 0

5. Dân tộc: a 6. Tôn giáo: 7. Quốc tịch: Việt Nam

8. Nơi thường trú:

9. Nơi ở hiện tại:

10. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: 11. Quan hệ với chủ hộ: Con

12. Số định danh của chủ hộ:

13. Thông tin biến động cư trú:

TT	Tên Tỉnh/thành	Tên Quận/huyện	Tên Xã/phường	Địa chỉ thường trú chi tiết	Ngày chuyển đến	Ngày chuyển đi	Ghi chú
1					24-12-2008	Đến nay	Thường trú
2					20-04-2005	24-12-2008	Nhập sinh

Người khai thác thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bước 5: Căn cứ kết quả đối chiếu thông tin thí sinh đã khai với thông tin được cung cấp từ CSDLQGvDC (trong mục **Thông tin biến động cư trú**), Điểm TNHS xác nhận cho thí sinh (tương ứng các mục “*Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực I*” hoặc “*Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn*” trên Hồ sơ xét tuyển sinh và mục diện xét tốt nghiệp (mã D2-VS2 hoặc D3-TS3) trên Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp). Cụ thể như sau:

5.1. Xác nhận diện xét tốt nghiệp (mã D2-VS2 hoặc D3-TS3) trên hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp:

- Điểm TNHS truy cập menu **Quản lý phiếu ĐK\ Danh sách Phiếu ĐK**, bấm chọn biểu tượng **Sửa phiếu đăng ký** tương ứng với học sinh cần xác nhận diện ưu tiên.

Trang chủ > Quản lý phiếu ĐK > Danh sách Phiếu ĐK

Thông tin tìm kiếm

Số hồ sơ: Số CMND: Họ tên:

Mã tỉnh: Mã trường: Tên lớp 12:

411 kết quả Thao tác:

STT	Số hồ sơ	Họ tên	CMND	Giới tính	MK	Cum ĐK	Năm TN THPT	Mã tỉnh	Mã trường	Tên lớp 12	Trạng thái	Loại PDK	Ngày cập nhật	Thao tác	Sửa CMND	<input type="checkbox"/>
1						Hải Đăng thi Sĩ						Trực tuyển	09-06-2023 11:43 AM	<input type="button" value="Sửa phiếu đăng ký"/>		<input type="checkbox"/>

- Trên form **Sửa phiếu ĐK**, **Điểm TNHS** chọn mục **II. Thông tin xét tốt nghiệp**, chọn đúng **Điện xét tốt nghiệp** và bấm nút **“LƯU MỤC II PHIẾU ĐĂNG KÝ”**

Trang chủ > Quản lý phiếu ĐK > Danh sách Phiếu ĐK > Sửa Phiếu ĐK

I. Thông tin đăng ký dự thi **II. Thông tin xét tốt nghiệp**

II. THÔNG TIN BỔ SUNG ĐỂ XÉT TỐT NGHIỆP

17. Mã định danh trên CSDL toàn ngành:

18. Điểm trung bình lớp 12: TS không có điểm TB lớp 12
(Điểm TB chỉ được nhập trong khoảng [0,10] và tối đa hai chữ số sau dấu ".")

19. Năm hoàn thành chương trình cấp THPT:

20. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: Không Có

21. Điểm khuyến khích được cộng:

Nghề/Bảng tốt nghiệp TC (G/K/T) Điểm cộng:

HS giỏi môn văn hóa (1,2,3) Điểm cộng:

Giải khác (1,2,3) Điểm cộng:

Giải khác: Chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi do Ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học phổ thông, gồm: thi học sinh giỏi các môn văn hóa; thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hóa học, Sinh học); thi văn nghệ, thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật viết thư quốc tế (chọn giải cao nhất)

Đối với Giáo dục thường xuyên: Chứng chỉ ngoại ngữ Chứng chỉ tin học

Tổng điểm được cộng thêm: (Quy chế: Thí sinh được cộng không quá 04 điểm)

22. Điện xét tốt nghiệp: Kỳ hiệu:

23. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hành kiểm:

